

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai quyết toán ngân sách xã Tân Bình năm 2023 đã được
HĐND phê chuẩn**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21/06/2024 của HĐND xã Tân
Bình kỳ họp thứ 7, Khóa XI, nhiệm kỳ 2021 – 2026 về việc phê chuẩn quyết toán
ngân sách xã Tân Bình năm 2023;*

Theo đề nghị của công chức Tài chính – kế toán xã Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán ngân sách xã Tân Bình năm 2023 đã được
HĐND xã Tân Bình phê chuẩn (có các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng thống kê xã Tân Bình, Công chức Tài chính -
Kế toán có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân TP Tây Ninh;
- Phòng Tài chính Kế hoạch TP Tây Ninh;
- Đảng ủy;
- HĐND;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- 4 ấp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Trọng

CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	12.198.992.945	Tổng số chi	12.194.635.431
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	193.616.288	I. Chi đầu tư phát triển	6.662.786.422
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.947.427.547	II. Chi thường xuyên	5.531.849.009
III. Thu bổ sung	412.538.400	III. Chi chuyển người của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	412.538.400		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	411.583.793		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển người từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	6.233.826.917		
Kết dư ngân sách	4.357.514		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	725.000.000	6.353.760.000	1.118.722.931	12.198.992.945	154	192
I	Các khoản thu 100%	53.000.000	53.000.000	170.969.281	6.427.443.205	323	12.127
1	Phí, lệ phí	46.000.000	46.000.000	48.828.000	48.828.000	106	106
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			86.781.281	87.168.288		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định				22.260.000		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	7.000.000	7.000.000	35.360.000	35.360.000	505	505
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	672.000.000	6.112.360.000	947.753.650	4.947.427.547	141	81
1	Các khoản thu phân chia	298.000.000	2.483.000.000	609.034.581	1.615.584.207	204	65
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	278.000.000	278.000.000	597.434.581	972.776.486	215	350
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000	11.600.000	11.600.000	58	58
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		2.185.000.000		631.207.721		29
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	374.000.000	3.629.360.000	338.719.069	3.331.843.340	91	92
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	138.000.000	3.502.320.000	191.946.421	2.814.481.092	139	80
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp		89.280.000		88.101.239		99
26	Thuế thu nhập cá nhân	236.000.000	37.760.000	146.772.648	427.044.166	62	1.131
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt				2.216.843		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH QT/DT(%)				
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.353.760.000		6.353.760.000	12.194.635.431		12.194.635.431	192		192
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục				5.000.000		5.000.000			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	245.612.000		245.612.000	265.905.278		265.905.278	108		108
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	11.700.000		11.700.000	7.050.000		7.050.000	60		60
7	Chi bảo vệ môi trường	75.000.000		75.000.000	87.070.000		87.070.000	116		116
8	Chi các hoạt động kinh tế	249.120.000		249.120.000	851.496.000		851.496.000	342		342
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.540.683.000		5.540.683.000	3.741.052.828		3.741.052.828	68		68
10	Chi cho công tác xã hội	87.421.000		87.421.000	81.120.000		81.120.000	93		93
11	Chi khác	26.382.000		26.382.000	1.624.092.316		1.624.092.316	6.156		6.156
12	Dự phòng	117.842.000		117.842.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				5.531.849.009		5.531.849.009			

Xã Tân Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ TÂN BÌNH NĂM 2023

I. Một số đặc điểm:

Địa điểm trụ sở chính: Lô 12A, ấp Tân Trung, xã Tân Bình, Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại, fax: 0276.3839.101.

Xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh có vị trí quan trọng là một trong những xã, là trung tâm phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh ; xã có diện tích tự nhiên 2016,25 ha chiếm 14,43% diện tích tự nhiên toàn Thành phố, có 7.452 nhân khẩu/ 1.879 hộ, gồm 2 dân tộc anh em (Kinh, Tà Mun) đang sinh sống trên địa bàn xã. 04 ấp văn hóa, 50 tổ dân cư tự quản. Đời sống nhân dân ổn định, đa số là làm nông và một số hộ kinh doanh thương mại - dịch vụ. Về cơ sở tổ chức tín ngưỡng tôn giáo Cao Đài, có 01 Thánh thất, 01 Điện thờ phật mẫu trên địa bàn ấp Tân phước xã Tân Bình. Xã Tân Bình là xã nông thôn, nằm về phía Tây – Bắc của Thành phố Tây Ninh, cách trung tâm Thành phố Tây Ninh khoảng 10km. Xã Tân Bình có Địa giới hành chính được chia thành 4 ấp: Tân Hòa, Tân Phước, Tân Trung và ấp Tân Lập. Cơ cấu các loại đất như sau: - Đất nông nghiệp là 1.657,84 ha chiếm 82,22% tổng diện tích tự nhiên.- Đất phi nông nghiệp 358,41 ha chiếm 17,78% tổng diện tích tự nhiên.

Căn cứ tình hình thu chi ngân sách

I. Dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023:

- Dự toán thu huyện thu xã hưởng: 5.638.600.000 đồng.
- Dự toán thu theo nhiệm vụ: 526.760.000 đồng.
- Dự chi ngân sách nhà nước năm 2023: 6.353.760.000 đồng. Trong đó:
 - + Chi thường xuyên: 6.047.518.000 đồng.
 - + Dự phòng: 117.842.000 đồng.
 - + Chi bổ sung mục tiêu đầu năm: 188.400.000đ (KP thực hiện ATGT: 35.000.000đ, KP thực hiện chi CTMTQG xây dựng NTM: 55.000.000đ, kinh phí hỗ trợ tổ tự quản: 60.000.000đ, kinh phí hỗ trợ chi chúc thọ, mừng thọ: 38.400.000đ)
- Trong năm 2023 có bổ sung mục tiêu:
 - + Hỗ trợ tiền tết Nguyên đán: 40.600.000 đồng.
 - + Kinh phí thực hiện chi chế độ phụ cấp lực lượng Công an xã bán chuyên trách theo NQ 38/NQ-HĐND: 70.106.400 đồng.
 - + Kinh phí thực hiện chi chế độ phụ cấp đối với ấp, khu đội trưởng và dân quân theo Nghị Quyết số 39/NQ-HĐND: 23.232.000 đồng.

+ Kinh phí giao dự toán chi bổ sung có mục tiêu để bù hụt thu: 95.000.000 đồng theo quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 31/1/2024 của UBND thành phố.

II. Tình hình thu ngân sách:

- Thu ngân sách nhà nước 12 tháng năm 2023: **1.118.722.931đ/ 725.000.000đ** đạt **1153,76%** cụ thể từng loại thuế:

+ Thu phí, lệ phí, thu khác: 48.828.000đ/ 50.000.000đ, đạt 106,15%, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 23.58%

+ Lệ phí môn bài: 11.600.000đ/ 20.000.000đ, đạt 80,8%, so với cùng kỳ giảm 57,42%

+ Thuế thu VAT: 191.946.421đ/138.000.000 đồng, đạt 139,09%, so với cùng kỳ tăng 38.15%

+ Thuế thu nhập cá nhân: 146.772.648đ/160.000.000 đồng, đạt 89,8%, so với cùng kỳ tăng 17.44%

+ Thuế PNN: 597.434.581đ/278.000.000đ, đạt 214,9%, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 22,8%.

- Tổng thu được hưởng từ nguồn thu Thành phố quản lý (Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Lệ phí trước bạ nhà đất, thuế TNCN) là: **4.127.349.915 đồng /5.638.600.000 đồng**, cụ thể như sau:

+ Thuế giá trị gia tăng: 2.953.315.271 đồng/3.364.320.000 đồng đạt 87,92%.

+ Thu TNDN: 132.662.544 đồng /89.280.000 đồng đạt 148,59%.

+ Lệ phí trước bạ, nhà đất, Thành phố quản lý xã hưởng là: 631.207.721đồng / 2.185.000.000 đồng, đạt 28,89%.

- Tổng thu ngân sách nhà nước năm đến tháng 12/2023 là: 1.022.467.934 đồng/526.760.000 đồng đạt 191,1% so với dự toán giao, thừa đồng mới đạt 100% so với dự toán cụ thể như sau:

+ Phí, lệ phí: 48.828.000 đồng /46.000.000 đồng, đạt 106,15% so dự toán vượt 2.828.000đ

+ Thu khác tại xã: 144.308.252 đồng / 7.000.000 đồng, đạt vượt so với dự toán, vượt 137.307.252 đồng.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 597.434.581 đồng /278.000.000 đồng, đạt 214,9% so dự toán, vượt 319.434.581đồng.

+ Lệ phí môn bài: 11.600.000 đồng/20.000.000đồng đạt 58% so với dự toán, hụt thu 8.400.000 đồng.

+ Thuế giá trị gia tăng: 191.946.421 đồng /138.000.000 đồng, đạt 139,9% so dự toán, vượt 53.946.421 đồng.

+ Thuế TNCN : 146.772.648 đồng/236.000.000 đồng đạt 62,19% so với dự toán, hụt 89.227.352 đồng.

- Thu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 5.655.636.917 đồng.

- Chuyển nguồn bổ sung mục tiêu năm 2022 sử dụng chưa hết chuyển qua năm 2023: 1.190.000 đồng

- Chuyển nguồn dự án tăng thu năm 2022 sang năm 2023: 577.000.000 đồng.

- Kết dư năm 2022 chuyển sang năm 2023 là: 411.583.793 đồng.

III. Phần chi:

Chi ngân sách năm 2023: **12.194.635.431 đồng/6.353.760.000 đồng đạt 192%** (trong đó : chi thường xuyên: 6.662.786.422 đồng, chi chuyển nguồn sang năm 2024: 5.531.849.009 đồng) gồm các khoản chi như:

+ **Chi công tác dân quân tự vệ:** 821.727.877/771.272.000 đồng đạt 106,54%. Nội dung chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự đạt vượt so với dự toán là do trong năm có bổ sung thêm về việc giao dự toán chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện chế độ phụ cấp đối với LLCA xã bán chuyên trách theo NQ38/NQ-HĐND và chế độ phụ cấp đối với ấp, khu đội trưởng và lực lượng dân quân theo NQ số 39/NQ-HĐND trên địa bàn xã Tân Bình với số tiền là 23.232.000đ

+ **Chi an ninh trật tự:** 783.874.439đ/688.404.000đ đạt 113,87% so dự toán đầu năm. Nguyên nhân tăng chi là do trong năm bổ sung thêm về việc giao dự toán chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện chế độ phụ cấp đối với LLCA xã bán chuyên trách theo NQ38/NQ-HĐND và chế độ phụ cấp đối với ấp, khu đội trưởng và lực lượng dân quân theo NQ số 39/NQ-HĐND trên địa bàn xã Tân Bình với số tiền là 70.160.400đ

+ **Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin:** 265.355.278đ/285.612.000đ đạt 92,9% so với dự toán. Trong năm thực hiện nhiệm vụ: chi hoạt động cho 4 nhà văn hóa của ấp, chi phụ cấp CTV phòng chống bạo lực gia đình, chi phụ cấp cộng tác viên Trung Tâm HTCD, thực hiện kinh phí đảm bảo thực hiện cuộc vận động của UBMT TQ Việt Nam...

+ **Chi sự nghiệp thể dục thể thao:** 7.050.000đ/11.700.000đ đạt 60,26% so với dự toán là do trong năm thực hiện các nhiệm vụ chi: chi hỗ trợ cho hoạt động phong trào chạy olympic năm 2023 số tiền: 7.050.000đ.

+ **Chi sự nghiệp kinh tế:** 851.496.000đ/ 284.120.000 đ đạt 299,7%, trong năm thực hiện sửa chữa hẻm số 109, ấp Tân Lập, xã Tân Bình, Thành Phố Tây Ninh số tiền là 231.105.000 đồng, tăng so với dự toán là do đầu năm có BSMT cho kinh phí ATGT số tiền: 35.000.000đ, thực hiện nguồn tăng thu để thực hiện tuyến đường 35 tổ 43, ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh số tiền là: 577.000.000đ theo NQ số 38/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của HĐND khóa XI kỳ họp thứ 5 về phê chuẩn phương án sử dụng tăng thu năm 2022.

+ **Chi bảo vệ môi trường :** 87.070.000đ/ 75.000.000đ đạt 116,09%, tăng so với dự toán đầu năm thực hiện chi Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

+ **Chi sự nghiệp xã hội:** 81.120.000đ/ 87.421.000đ đạt 92,79%, tăng so với dự toán đầu năm thực hiện chi tiền tết Nguyên đán bổ sung trong năm số tiền: 40.600.000đ.

+ **Chi khác:** 18.490.000đ/ 26.382.000đ đạt 70,09%, trong năm thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ cho y tế về thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, và chiến dịch chống lãng quăng năm 2023, hỗ trợ cho việc thực hiện công tác hiến máu hàng năm tại đơn vị.

+ **Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể:** 3.741.052.828đ/3.986.007.000đ đạt 93,85%, trong năm thực hiện các nhiệm vụ chi như chi đảm bảo theo quỹ tiền lương, các hoạt động đảng, đoàn thể sử dụng tốt trong việc tiết kiệm, chống lãng phí, chi các hoạt động tại xã như điện, nước, mạng ...,chi các cuộc họp, hội nghị theo quyết định

22/2018/QĐ-UBND, ngày 30/6/2018 về việc chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ **Dự phòng:** 117.842.000đ không có nhiệm vụ chi của năm 2023 nên đã dùng để bù hụt thu năm 2023

+ **Chi bổ sung mục tiêu:**

Tổng bổ sung mục tiêu trong năm 2023 sử dụng: 412.538.400đ/417.338.400đ đạt 98,8%.

* Chi bổ sung mục tiêu đầu năm: 183.600.000đ/188.400.000đ đạt 97,5%. Cụ thể như sau:

- Chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông: 35.000.000 đồng/35.000.000đ đạt 100%. Trong năm thực hiện các nhiệm vụ chi họp ban ATGT, mua VPP cho ban ATGT, chi cho 5 đoàn thể về việc tuyên truyền an toàn giao thông trên địa bàn xã.

- Chi kinh phí thực hiện chi CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 55.000.000đ/55.000.000đ đạt 100%. Trong năm thực hiện chi nội dung về việc thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã, mua cây xanh trồng trên các tuyến đường xã, chi tập huấn, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, chi tập huấn về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

- Chi kinh phí hỗ trợ hoạt động tổ tự quản 60.000.000đ/60.000.000đ đạt 100%, sử dụng chi cho hoạt động cho 50 tổ tự quản trên địa bàn xã.

- Chi kinh phí hỗ trợ chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi xã: 33.600.000đ/38.400.000đ đạt 87,5%. Nộp trả số tiền: 4.800.000 đồng kèm theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 7/11/2023 của UBND xã Tân Bình.

* Chi bổ sung mục tiêu trong năm:

- Chi hỗ trợ tiền tết nguyên đán: 40.600.000 đồng/40.600.000 đồng đạt 100%

- Chi kinh phí thực hiện chi chế độ phụ cấp lực lượng Công an xã bán chuyên trách theo NQ 38/NQ-HĐND: 70.106.400 đồng/70.106.400 đồng đạt 100%

- Chi kinh phí thực hiện chi chế độ phụ cấp đối với ấp, khu đội trưởng và dân quân theo Nghị Quyết số 39/NQ-HĐND: 23.232.000 đồng/23.232.000 đồng đạt 100%

* Nộp trả bổ sung mục tiêu số tiền 4.800.000đ thuộc kinh phí chúc thọ mừng thọ người cao tuổi tại xã.

- Chi kinh phí bổ sung mục tiêu năm 2022 chuyển sang: 1.190.000đ, chi nội dung vận chuyển thùng rác chứa rác xuống cho các hộ dân ở các ấp.

+ Thực hiện chi phương án sử dụng tăng thu năm 2022: 573.041.000 đồng/577.000.000đ đạt 99,3%, thực hiện chi làm đường 35 tổ 43, ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh theo Nghị Quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của HĐND khóa XI kỳ họp thứ 5 về phê chuẩn phương án sử dụng tăng thu năm 2023. Còn lại 3.959.000 đồng giảm dự toán để bù hụt thu 2023.

- Trong năm 2023, để đảm bảo nhiệm vụ chi trong năm UBND xã Tân Bình xin ý kiến và được sự đồng ý của Thường trực HĐND về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023. Căn cứ thông báo số 8/TB-HĐND ngày 16/10/2023 của Hội đồng nhân dân xã Tân Bình về việc cho ý kiến điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023, UBND xã Tân Bình đã ra quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi tăng giảm ngân sách năm 2023 với tổng số tiền **57.000.000 đồng**, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm kinh phí quản lý nhà nước, số tiền: 27.000.000đ

- Điều chỉnh tăng kinh phí Quốc phòng, số tiền: 17.000.000đ

- Điều chỉnh tăng kinh phí Đảng CSVN, số tiền: 10.000.000đ

- Điều chỉnh giảm kinh phí phụ cấp BCTMT, số tiền: 20.000.000đ

- Điều chỉnh tăng kinh phí Công an số tiền: 20.000.000đ

- Điều chỉnh giảm kinh phí QLNN: 10.000.000đ

- Điều chỉnh tăng kinh phí công an: 10.000.000đ

- Trong năm 2023, UBND xã Tân Bình bổ sung nguồn kết dư của năm 2022 tổng số tiền: 411.583.793 đồng theo QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023, thực hiện chi số tiền: 110.816.280 đồng, còn lại 300.767.513 đồng đã hủy dự toán để bù hụt thu trong đó bao gồm:

Chi hỗ trợ tiền báo, tiền internet ... hàng tháng cho đại biểu HĐND xã số tiền: 78.000.000 đồng, chỉ sử dụng 77.832.000 đồng, còn 168.000 đồng để thực hiện bù hụt thu.

Chi tiền mua trang phục cho TTND số tiền: 35.093.137 đồng, sử dụng 32.984.280 đồng, còn lại 2.108.857 đồng để bù hụt thu ngân sách năm 2023.

Chi tiền Chi Đại hội Hội NNCD Da cam lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023-2028 số tiền: 5.000.000 đồng, không sử dụng nên đã bù hụt thu.

* Trong năm 2023, UBND xã Tân Bình bị hụt thu ngân sách số tiền: 1.024.316.165 đồng từ nguồn huyện thu xã hưởng. Bù hụt thu cụ thể như sau:

- UBND xã đã bù hụt thu số tiền trên từ nguồn ngân sách địa phương tổng số tiền 929.618.979 đồng gồm:

+ Năm 2023, UBND xã Tân Bình bổ sung nguồn kết dư của năm 2022 tổng số tiền: 411.583.793 đồng theo QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023, thực hiện chi số tiền: 110.816.280 đồng, còn lại 300.767.513 đồng hủy dự toán để bù hụt thu

+ Dự phòng năm 2023 chưa sử dụng, điều chỉnh giảm dự toán chi để bù hụt thu số tiền: 117.842.000 đồng.

+ Nguồn chưa phân bổ năm 2023 chưa sử dụng, điều chỉnh giảm dự toán chi để bù hụt thu số tiền: 155.408.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự toán chi năm 2023 số tiền: 355.601.466 đồng cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Dân quân tự vệ: 5.417.701 đồng, trật tự an toàn xã hội: 62.608.591 đồng, văn hóa thông tin: 20.256.722 đồng, thể dục thể thao: 4.650.000 đồng, bảo vệ môi trường: 4.120.000 đồng, sự nghiệp kinh tế: 9.624.000 đồng, quản lý nhà nước: 173.062.642 đồng, 5 đoàn thể: 7.977.100 đồng, hội đặc thù: 16.832.698 đồng, công tác xã hội: 42.131.000 đồng, hoạt động của Đảng: 1.059.012 đồng, chi khác: 7.892.000 đồng.

- Ngân sách cấp trên bổ sung dự toán chi để cấp bù hụt thu số tiền: 95.000.000 đồng theo quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 31/1/2024 của UBND thành phố.

Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024: 5.531.849.009 đồng.

IV. Nhận xét, đánh giá:

1) Mặt được, nguyên nhân:

Nhìn chung, tình hình thực hiện thu chi ngân sách đúng theo Nghị Quyết của Đảng ủy- HĐND.

Về thu ngân sách nhà nước: Thu ngân sách vượt chỉ tiêu trên giao, công tác thu thuế nợ tồn đọng từng bước được thực hiện có hiệu quả.

Về chi ngân sách nhà nước: Đảm bảo chi theo đúng quy định, chi đúng mục đích và đảm bảo chi trả quỹ lương và các khoản đóng góp theo lương đúng theo thời hạn. Đảm bảo cho các hoạt động, phong trào thi đua một cách kịp thời.

2) Mặt chưa được, nguyên nhân:

Bên cạnh những mặt làm được, vẫn còn một số loại thuế thu đạt còn thấp so với kế hoạch.

Trên đây là thuyết minh quyết toán ngân sách xã và năm 2023, của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH TP;
- Đảng ủy ;
- HĐND;
- Ban kinh tế ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Trọng